

Bản án số: 52 /2020/HS-ST
Ngày: 08/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch, ông Nguyễn Xuân Thí và bà Nguyễn Hoàng Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 02/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1061/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Văn L, tên gọi khác: C; sinh ngày 27 tháng 5 năm 1987 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: Số A đường B, Tổ dân phố C, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Duy C, sinh năm 1954 và bà Châu Thị N, sinh năm 1965; anh, chị em ruột có 03 người, L là con út trong gia đình; có vợ là Lê Thị Thảo H, sinh năm 1992 và 03 đứa con, đứa lớn nhất 07 tuổi và đứa nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ (Sau đó chuyển tạm giam) từ ngày 26/3/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trương Thị H; sinh năm 1984; địa chỉ: số H đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xử vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Thảo H; sinh năm 1992; địa chỉ: số A đường B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Bá Hà L; sinh năm 1997; địa chỉ: số L đường B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lương Minh N; sinh năm 1996; địa chỉ: số M đường P, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Công Tuấn A; sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xử vắng mặt.

+ Anh Đào Quốc T; sinh năm 2000; địa chỉ: thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 25/3/2020, Võ Văn L nhận được cuộc gọi điện thoại của một người tên Đ (L không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) vào máy điện thoại của L hỏi mua 03 (ba) viên ma túy loại thuốc lắc. L đồng ý và hẹn Đ sẽ đứng đợi tại vị trí trước sân nhà L ở số A đường B, Tổ dân phố C, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để bán 03 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 700.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ ngày 25/3/2020, L cầm trong tay trái 03 (ba) viên nén màu nâu hình con voi (còn gọi là thuốc lắc) đi ra vị trí đã hẹn để bán ma túy cho Đ thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình bắt quả tang.

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 25/3/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Võ Văn L tại số A đường B, Tổ dân phố C, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. L đã tự giác giao nộp: 01 túi ni-lông trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi ni-lông trong suốt bên trong chứa 07 túi ni-lông trong suốt chứa tinh thể màu trắng; 01 lọ nhựa bên trong chứa 383 viên nén màu nâu hình con voi (L khai nhận các chất trên là ma túy loại ketamin và thuốc lắc); 02 điện thoại di động; 01 quyển sổ ghi chép nợ của các đối tượng mua ma túy; 01 thanh kiếm và 20.000.000 tiền Việt nam đồng.

Tại Bản kết luận giám định Số: 451/GĐ-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “03 viên nén màu nâu hình con voi thu giữ của Võ Văn L lúc bắt quả tang là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,245g (một phẩy hai trăm bốn mươi lăm gam); 383 viên nén màu nâu hình con voi thu giữ trong quá trình khám xét là ma túy loại MDMA có khối lượng 153,01g (một trăm năm mươi ba phẩy không một gam); 08 gói chất tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét là ma túy loại ketamine có khối lượng 5,735g (năm phẩy bảy trăm ba mươi lăm gam).

MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự 27, Danh mục I; Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự 35, Danh mục III Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Tổng khối lượng 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) mà Võ Văn L đã mua

bán là: MDMA (1,245g + 153,01g) = 154,255g + 5,735g Ketamine = 159,99g (một trăm năm mươi chín phẩy chín mươi chín gam).

Quá trình điều tra còn xác định: Từ cuối năm 2019 đến tháng 3/2020, ngoài lần bị bắt quả tang thì Võ Văn L đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện 06 lần, thu về 5.700.000 đồng. Tất cả 06 lần mua bán ma túy đều do các đối tượng nghiện điện thoại đến cho L, L mang túy ra trước cửa nhà ở của Lợi tại số A đường B, Tổ dân phố C, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giao cho các đối tượng rồi lấy tiền, cụ thể như sau:

1. Bán ma túy cho Lương Minh N, trú tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình:

- Lần 1: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 05/02/2020, Võ Văn L bán cho Lương Minh N 03 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 900.000 đồng (300.000đ/01 viên).

- Lần 2: khoảng 22 giờ ngày 02/3/2020, Võ Văn L bán cho Lương Minh N 05 viên ma túy loại thuốc lắc lấy số tiền 1.500.000 đồng.

2. Khoảng giữa tháng 02/2020, Võ Văn L bán cho Đào Quốc T, trú tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 01 chỉ ma túy loại Ketamine với giá 1.100.000 đồng.

3. Khoảng 22 giờ ngày 13/3/2020, Võ Văn L bán cho Nguyễn Bá Hà L, trú tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 01 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 300.000 đồng.

4. Khoảng tháng 11/2019, Võ Văn L bán ma túy cho Nguyễn Công Tuấn A, trú tại phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng hai lần, lần đầu L bán cho A 01 chỉ ma túy loại Ketamine với giá 1.200.000 đồng; lần thứ hai L bán cho A 02 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 700.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau: 386 viên nén màu nâu hình con voi; 01 túi ni-lông trong suốt bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 lọ bằng nhựa trong suốt bên trong chứa 07 túi ni-lông trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng, không chứa sim bên trong máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng đồng đã qua sử dụng, bên trong chứa 02 sim điện thoại có số thuê bao: sim 1: XXXXXXXX; sim 2: AAAAAAAAAA; 01 quyển sổ ngoài bì có chữ “TẬP-SV” bên trong có chữ ký và ghi rõ họ tên Võ Văn L vào từng trang có chữ viết; 01 cây kiếm dài 77,6 cm, tay cầm bằng gỗ, ngoài quấn băng dính đen, lưỡi bằng kim loại, có cạnh sắc, mũi nhọn, dài 48,3 cm, vị trí dày nhất 0,27 cm, rộng nhất 2,74 cm, vỏ kiếm bằng gỗ, quấn ngoài băng dính đen và dây dù màu trắng, xanh và thu giữ 20.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CTr-VKS-P1 ngày 29/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Võ Văn L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố. Bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do quá trình điều tra bị cáo

đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình khám xét chỗ ở, bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy đang cất giấu và vật chứng liên quan, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như trong Cáo trạng và đề nghị: Tuyên bị cáo Võ Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Võ Văn L mức án từ 16 đến 17 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ từ Võ Văn L, 01 quyển sổ có chữ “TẬP-SV”, 01 điện thoại di động hiệu Mobell; Tịch thu sung công số tiền 20.000.000 đồng thu giữ tại nhà Võ Văn L; trả lại cho bị cáo Võ Văn L 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã yêu cầu Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình cử luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn L, nhưng bị cáo L đã từ chối người bào chữa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã yêu cầu Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình cử luật sư bào chữa cho bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Võ Văn L cũng từ chối người bào chữa và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án mà không cần có Luật sư bào chữa cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn L khai nhận: Bị cáo đã mua ma túy của một người tên Đinh Lê H (Hiện đang ở Cộng hòa liên bang Đức), H cho người gửi ma túy từ Hà Nội vào Quảng Bình cho L (Gửi bằng đường ô tô khách). Khi nhận được ma túy, lợi cất giấu trong nhà để bán dần cho các con nghiện. Ngoài lần bị bắt quả tang (Ngày 25/3/2020) thì trước đó (Từ tháng 11/2019 đến tháng 3/2020) Võ Văn L còn bán ma túy cho Lương Minh N 02 lần, bán cho Đào Quốc T 01 lần, bán cho Nguyễn Bá Hà L 01 lần và bán cho Nguyễn Công Tuấn A 02 lần.

Số ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ tại người L và thu giữ trong nhà L tổng cộng 386 viên nén màu nâu hình con voi là ma túy loại MDMA, khối lượng 154,255 gam và 08 gói chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 5,735 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) mà Võ Văn L mua bán là 154,255 gam MDMA + 5,735 gam Ketamine = 159,99 gam.

MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự 27, Danh mục I;

Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự 35, Danh mục III Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Võ Văn L nhận thức và biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm phạm luật nhưng do lợi ích cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, là hiểm họa, là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm hình sự khác; làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn L thừa nhận ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang vào ngày 25/3/2020 thì trước đó (Từ tháng 11/2019 đến tháng 3/2020) đã có 06 lần bán ma túy cho các con nghiện. Do đó bị cáo Võ Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình khám xét chỗ ở, bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy đang cất giấu và vật chứng liên quan, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo đã tự khai ra 06 lần bán ma túy trước đó, vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Võ Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lẽ ra phải bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định; điều kiện kinh tế khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này có đối tượng Đinh Lê H và Trương Thị Hải Y có liên quan đến việc bán ma túy cho Võ Văn L, tuy nhiên hiện tại cả H và Y đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đang tiếp tục phối hợp với Công an các địa phương, nắm tình hình liên quan đến Đinh Lê H và Trương Thị Hải Y để làm rõ sự việc liên quan đến vụ án khi H và Y trở về địa phương.

Về người tên Đ đã điện thoại hỏi mua của L 03 viên ma túy loại thuốc lắc vào tối ngày 25/3/2020, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Các đối tượng gồm: Lương Minh N, Đào Quốc T, Nguyễn Bá Hà L, Nguyễn Công Tuấn A đã có hành vi mua ma túy của Võ Văn L về để sử dụng cho bản thân,

tuy nhiên hành vi chưa đến mức bị xử lý hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã gửi văn bản thông báo kèm theo tài liệu vi phạm cho chính quyền địa phương nơi các đối tượng trên cư trú để có biện pháp quản lý, giáo dục.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ tại bị cáo và thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở của bị cáo Võ Văn L; 01 quyển sổ ngoài bìa có chữ “TẬP-SV” bên trong có chữ ký và ghi rõ họ tên Võ Văn L vào từng trang có chữ viết (sổ ghi nợ các đối tượng mua ma túy).

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo L, trong đó chiếc điện thoại Mobell bị cáo L sử dụng để liên lạc trong quá trình mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công, còn chiếc điện thoại hiệu OPPO là do bị cáo mới mua chưa lắp thẻ sim, không sử dụng để liên lạc khi mua, bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 20.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là do L mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 cây kiếm thu giữ tại nhà bị cáo Võ Văn L đã được cơ quan điều tra xử lý (Chuyển phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Bình quản lý theo quy định), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. **Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. **Về hình phạt:** Phạt bị cáo Võ Văn L **16 (Mười sáu) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Võ Văn L bị bắt tạm giữ (Ngày 26/3/2020).

Tuyên bố tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số: 143/2020/HSST - QĐTG ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Võ Văn L để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy là vật chứng của vụ án Võ Văn L được đựng trong 01 hộp cát tông dán kín bằng giấy, một mặt ghi “Vụ số:451/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4” được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

+ 01 (một) quyển sổ ngoài bìa có chữ “TẬP-SV” bên trong có chữ ký và ghi rõ họ tên Võ Văn L vào từng trang có chữ viết.

3.2. Tịch thu sung công:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng đồng đã qua sử dụng có số IMEI1: 810123600112145, IMEI2: 810124600112145 bên trong máy chứa 02 sim điện thoại có số thuê bao: sim 1: XXXXXXXXX; sim 2: AAAAAAAA.

+ Số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thu giữ tại nhà Võ Văn L (Số tiền trên đã được chuyển đến tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 26/11/2020).

3.3. Trả lại cho bị cáo Võ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng có số IMEI1: 868114047741533, IMEI2: 868114047741525, không chứa sim bên trong máy.

Toàn bộ số vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 26/11/2020.

4. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000 đồng.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Võ Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/12/2020). Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV 27 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo L;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Tòa HS; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ